TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 29/2020/HS-PT Ngày 23-7-2020.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Quân

Bà Đỗ Thu Hương

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:*** Ông Trần Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Lê Phú Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Phú Q** sinh ngày 17 tháng 12 năm 1974 tại tỉnh Lào Cai; Đăng ký NKTT tại: Tổ dân phố PT, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nơi ở: Tổ dân phố PY, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1942; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 1994, bị Tòa án nhân dân thị xã Yên Bái xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Năm 1998 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 4 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản công dân.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-12-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 25-12-2019 tại khu vực tổ dân phố HP, phường A, thành phố Y, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Y tuần tra, phát hiện và bắt quả tang Lê Phú Q đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi kiểm tra, bị cáo đã tự giác giao nộp 01 gói ma túy được bọc bằng nilon màu trắng, bên ngoài được gói bằng giấy màu trắng và 02 chiếc điện thoại di động. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Y đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Phú Q tại Tổ dân phố PY, phường N, thành phố Y đã thu giữ 04 gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 01 coóng thủy tinh, 01 ví giả da, 01 hộp đựng kính mắt; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Phú Q và số tiền 230.000 đồng.

Quá trình điều tra Lê Phú Q khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 21 giờ ngày 24-12-2019, Q đến khu vực chợ ga Yên Bái thuộc tổ dân phố E, phường A, thành phố Y mua của một người đàn ông không quen biết 05 gói ma túy dạng đá với giá 1.000.000 đồng, mục đích là để sử dụng dần cho bản thân. Q mang về nhà cất giấu 04 gói ma túy trong hộp kính mắt để tại ngăn bàn trang điểm, còn 01 gói Q đã sử dụng 01 phần cho bản thân, phần còn lại Q đã hàn kín cất đi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25-12-2019, Q mang phần đó đi để sử dụng tiếp thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 12/GĐMT ngày 30-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lê Phú Q có khối lượng 0,34 gam là ma túy, loại Methamphetamine;

- Chất tinh thể màu trắng khi khám xét nơi ở của Lê Phú Q có khối lượng l,09 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST ngày 27-5-2020, Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phú Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 25-12-2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04-6-2020, bị cáo Lê Phú Q có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Phú Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án cấp sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận việc án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo để giảm hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm về việc xem xét phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Phúc Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, cũng đã xem xét áp dụng đầy đủ cho bị cáo tình thiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có cơ sở giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 27-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Lê Phú Q được viết đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo Lê Phú Q phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Ngày 25-12-2019, bị cáo Lê Phú Q đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép tổng khối lượng 1,43 gam ma túy, loại Mathamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Do bị cáo có hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quy kết bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Phú Q, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân của bị cáo; đã áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo Lê Phú Q là thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay.Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác. Do đó, không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HSST ngày 27-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Lê Phú Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Phú Q. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 27-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái như sau:

- Tuyên bố bị cáo Lê Phú Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phú Q 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ là ngày 25-12-2019.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Lê Phú Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND thành phố Y;
- VKSND thành phố Y;
- Công an thành phố Y;
- Chi cục THADS thành phố Y;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Lưu: HS, Tập án, HCTP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng